

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

CÔNG TY CỔ PHẦN ELMICH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

(đã được kiểm toán)

Công ty Cổ phần Elmich

Địa chỉ: Tầng 3, số 122 Nguyễn Lương Bằng, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04 - 05
Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán	06 - 36
Bảng cân đối kế toán riêng	06 - 08
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	09
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	10 - 11
Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng	12 - 36



Công ty Cổ phần Elmich

Địa chỉ: Tầng 3, số 122 Nguyễn Lương Bằng, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Elmich (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Elmich được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 0105284398, đăng ký lần đầu ngày 27/4/2011 và đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 26/09/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 3, số nhà 122 đường Nguyễn Lương Bằng, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Đỗ Thành Trung	Chủ tịch
Ông Đỗ Xuân Hiếu	Thành viên
Ông Đỗ Hùng Sơn	Thành viên
Ông Đỗ Trường Khánh	Thành viên
Ông Milan Movosad	Thành viên
Ông Martin Skryja	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Đỗ Thành Trung	Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Trường Khánh	Giám đốc thường trực
Bà Phạm Thu Hiền	Giám đốc tài chính

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Đinh Thị Mộng Vân	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Anh Xuân	Thành viên
Bà Mai Thị Thương Huyền	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính riêng cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

Công ty Cổ phần Elmich

Địa chỉ: Tầng 3, số 122 Nguyễn Lương Bằng, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính riêng dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2018, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Đỗ Trường Khánh

Giám đốc thường trực

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Elmich**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Cổ phần Elmich được lập ngày 15 tháng 03 năm 2019, từ trang 06 đến trang 36, bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Elmich chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Elmich tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty Cổ phần Elmich được kiểm toán bởi Kiểm toán viên và Công ty TNHH Kiểm toán TTP. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính đó trong báo cáo kiểm toán phát hành ngày 28 tháng 03 năm 2018.



Công ty TNHH Kiểm toán AASC

Đỗ Thị Ngọc Dung

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

số: 0659-2018-002-1

Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2019

Đinh Văn Giao

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

số: 3286-2015-002-1

Công ty Cổ phần Elmich

Địa chỉ: Tầng 3, số 122 Đường Nguyễn Lương Bằng
phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018 (đã điều chỉnh)
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		261.951.857.571	234.470.033.149
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	26.346.913.187	31.074.629.469
111	1. Tiền		26.346.913.187	31.074.629.469
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	205.000.000	205.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		205.000.000	205.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		138.579.688.071	133.281.322.507
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	137.571.584.208	82.235.533.734
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	348.611.284	2.933.616.671
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	688.925.068	48.118.169.378
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(29.432.489)	(7.416.325)
139	5. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	1.419.049
140	IV. Hàng tồn kho	9	93.712.537.972	69.028.208.217
141	1. Hàng tồn kho		93.712.537.972	69.028.208.217
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		3.107.718.341	880.872.956
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	3.107.718.341	880.872.956

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018 (đã điều chỉnh)
			VND	VND
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		377.976.316.116	379.264.013.679
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		243.780.000	243.780.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	243.780.000	243.780.000
220	II. Tài sản cố định		2.509.857.896	2.440.172.652
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	2.420.501.993	2.381.033.762
222	- Nguyên giá		3.372.032.982	2.991.593.164
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(951.530.989)	(610.559.402)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	89.355.903	59.138.890
228	- Nguyên giá		135.000.000	65.500.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(45.644.097)	(6.361.110)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		319.503.000	64.087.000
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	319.503.000	64.087.000
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	4	372.555.388.081	372.963.335.194
251	1. Đầu tư vào công ty con		332.899.899.639	335.449.899.639
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		39.655.240.548	39.655.240.548
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		247.894	247.894
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		-	(2.142.052.887)
260	V. Tài sản dài hạn khác		2.347.787.139	3.552.638.833
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	2.347.787.139	3.552.638.833
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		639.928.173.687	613.734.046.828

Công ty Cổ phần Elmich

Địa chỉ: Tầng 3, số 122 Đường Nguyễn Lương Bằng
phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
			VND	(đã điều chỉnh) VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		109.487.427.776	108.425.360.197
310	I. Nợ ngắn hạn		109.287.427.776	108.225.360.197
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	55.489.813.116	76.161.075.941
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	3.234.301.772	580.980.046
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	4.869.805.242	2.571.388.389
314	4. Phải trả người lao động		4.606.638.755	4.129.555.724
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	13.271.889.255	7.942.774.025
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	18	5.814.979.636	16.839.586.072
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	19	22.000.000.000	-
330	II. Nợ dài hạn		200.000.000	200.000.000
337	1. Phải trả dài hạn khác	18	200.000.000	200.000.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		530.440.745.911	505.308.686.631
410	I. Vốn chủ sở hữu	20	530.440.745.911	505.308.686.631
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		440.000.000.000	440.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		440.000.000.000	440.000.000.000
421	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		90.440.745.911	65.308.686.631
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		65.296.216.725	41.993.025.393
421b	LNST chưa phân phối năm nay		25.144.529.186	23.315.661.238
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		639.928.173.687	613.734.046.828

Phạm Thùy Dương
Người lập biểu

Lê Thị Hải Yến
Kế toán trưởng

Đỗ Trường Khánh
Giám đốc thường trực

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2019

Công ty Cổ phần Elmich

Địa chỉ: Tầng 3, số 122 Đường Nguyễn Lương Bằng
phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Năm 2018

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
			VND	(đã điều chỉnh) VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	390.928.651.337	280.634.187.966
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	23	12.684.488.754	14.093.094.196
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		378.244.162.583	266.541.093.770
11	4. Giá vốn hàng bán	24	272.267.983.291	184.193.206.692
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch		105.976.179.292	82.347.887.078
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	25	11.737.795.861	13.979.900.763
22	7. Chi phí tài chính	26	2.223.621.077	(1.264.060.373)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		151.080.556	-
25	8. Chi phí bán hàng	27	75.108.819.104	59.594.269.889
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	28	11.947.403.624	12.075.613.180
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		28.434.131.348	25.921.965.145
31	11. Thu nhập khác	29	283.167.416	695.583.186
32	12. Chi phí khác	30	66.652.423	82.868.271
40	13. Lợi nhuận khác		216.514.993	612.714.915
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		28.650.646.341	26.534.680.060
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	31	3.506.117.155	3.219.018.822
60	16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>25.144.529.186</u>	<u>23.315.661.238</u>


Phạm Thùy Dương
Người lập biểu


Lê Thị Hải Yến
Kế toán trưởng


Đỗ Trường Khánh
Giám đốc thường trực
Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

Năm 2018

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2018 VND	Năm 2017 (đã điều chỉnh) VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		28.650.646.341	26.534.680.060
	2. Điều chỉnh cho các khoản		(10.944.293.200)	(17.127.800.844)
02	- Khấu hao tài sản cố định và Bất động sản đầu tư		380.254.574	267.217.405
03	- Các khoản dự phòng		(2.120.036.723)	(5.516.927.066)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(25.225.605)	(26.291.245)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(9.330.366.002)	(11.851.799.938)
06	- Chi phí lãi vay		151.080.556	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		17.706.353.141	9.406.879.216
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(5.092.421.769)	(33.715.173.969)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(24.684.329.755)	(50.414.809.106)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(20.719.354.850)	39.095.072.412
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(1.021.993.691)	120.669.035
14	- Tiền lãi vay đã trả		(151.080.556)	-
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(3.737.164.632)	(3.170.479.872)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(37.699.992.112)	(38.677.842.284)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác		(705.355.818)	(1.259.239.727)
23	2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	(205.000.000)
24	3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		-	800.000.000
25	4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(532.798.000)
26	5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	25.356.154.030
27	6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		11.676.366.002	13.925.952.848
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		10.971.010.184	38.085.069.151
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		22.000.000.000	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		22.000.000.000	-

Công ty Cổ phần Elmich

Địa chỉ: Tầng 3, số 122 Đường Nguyễn Lương Bằng
phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

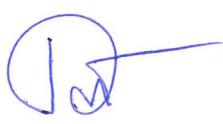
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

Năm 2018

(Theo phương pháp gián tiếp)

(tiếp theo)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
			VND	(đã điều chỉnh) VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(4.728.981.928)	(592.773.133)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		31.074.629.469	31.667.411.427
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		1.265.646	(8.825)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	<u>26.346.913.187</u>	<u>31.074.629.469</u>


Phạm Thùy Dương
Người lập biểu


Lê Thị Hải Yến
Kế toán trưởng


Đỗ Trường Khánh
Giám đốc thường trực
Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Năm 2018

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Elmich được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 0105284398, đăng ký lần đầu ngày 27/04/2011 và đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 26/09/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 3, số nhà 122 đường Nguyễn Lương Bằng, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty tại ngày 31/12/2018 là: 440.000.000.000 đồng; tương đương 44.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Lĩnh vực kinh doanh: Kinh doanh đồ gia dụng.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong năm:

- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chỉ gồm các ngành nghề sau:
 - + Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh;
 - + Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện;
 - + Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự.
- Sản xuất đồ điện dân dụng;
- Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác;
- Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh;
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh, chỉ gồm có các ngành nghề sau:
 - + Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh ;
 - + Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh ;
 - + Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính riêng

Trong năm, doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 111,7 tỷ đồng tương ứng mức tăng 41,9%, tuy nhiên, lợi nhuận trước thuế chỉ tăng 2% so với năm 2017. Nguyên nhân là do bắt đầu từ cuối năm 2017, Chi nhánh Công ty TNHH Elmich Việt Nam thực hiện mua hàng từ Công ty thay vì mua trực tiếp từ Công ty TNHH SX Đồ gia dụng Elmich, điều này dẫn đến doanh thu tăng, tuy nhiên lãi gộp từ hoạt động bán hàng cho công ty con thấp, dẫn đến lợi nhuận gộp tăng không đáng kể. Bên cạnh đó, lợi nhuận từ hoạt động đầu tư tài chính giảm do năm trước phát sinh các khoản lãi từ thanh lý hoạt động đầu tư. Đây là các nguyên nhân chính dẫn đến doanh thu năm nay tăng mạnh nhưng lợi nhuận trước thuế tăng không đáng kể.

Thông tin về các công ty con, công ty liên kết của Công ty: xem chi tiết tại Thuyết minh số 04.

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3. Cơ sở lập Báo cáo tài chính riêng

Báo cáo tài chính riêng được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Những người sử dụng các Báo cáo tài chính riêng này nên đọc các Báo cáo tài chính riêng kết hợp với các Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con ("Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 để có đủ thông tin về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của cả Tập đoàn.

2.4. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định cụ thể về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.5. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế này được xác định theo nguyên tắc sau:

- Khi ghi nhận nợ phải thu: là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;

- Khi ghi nhận nợ phải trả: là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Khi mua sắm tài sản hoặc thanh toán ngay bằng ngoại tệ: là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính riêng được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính riêng được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

2.6. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

2.7. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác là các khoản đầu tư vào cổ phiếu của các công ty niêm yết trên sàn chứng khoán. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Giá trị hợp lý đối với cổ phiếu của công ty niêm yết là giá đóng cửa niêm yết trên thị trường chứng khoán.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết: căn cứ vào Báo cáo tài chính của công ty con, công ty liên kết tại thời điểm trích lập dự phòng.
- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu;
- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.8. Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.9. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính riêng nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.10. Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Phương tiện vận tải	06 - 10 năm
- Thiết bị quản lý	03 - 05 năm
- Phần mềm máy tính	08 năm

2.11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang mua sắm mà chưa hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác.

2.12. Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.13. Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

2.14. Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

2.15. Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như: chi phí hoa hồng môi giới, chi phí thuê kho, thuê văn phòng, chi phí thuê quầy kệ... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo. Đối với chi phí hoa hồng môi giới, Công ty đang trích trước theo biên bản nghiệm thu công việc hoàn thành liên quan đến hợp đồng môi giới thương mại giữa các bên.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.16. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Việc phân phối lợi nhuận được thực hiện khi Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.17. Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.18. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong năm gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính riêng của kỳ lập báo cáo (kỳ trước), và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính riêng thì ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

2.19. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

2.20. Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

b) Thuế suất thuế TNDN năm hiện hành

Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.

2.22. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

Công ty Cổ phần Elmich

Địa chỉ: Tầng 3, số 122 Đường Nguyễn Lương Bằng
phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

2.23. Thông tin bộ phận

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất đồ gia dụng chủ yếu diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam nên Công ty không trình bày Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

3. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
Tiền mặt	366.832.540	581.476.236
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	25.980.080.647	30.493.153.233
	26.346.913.187	31.074.629.469

4. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Tiền gửi có kỳ hạn ^[*]	205.000.000	-	205.000.000	-
	205.000.000	-	205.000.000	-

^[*] Tại ngày 31/12/2018, khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng được gửi tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành Công với lãi suất 6,4%/năm.

b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư vào Công ty con ^[*]	332.899.899.639	-	335.449.899.639	(2.142.052.887)
- Công ty TNHH SX Đồ gia dụng Elmich	200.000.000.000	-	200.000.000.000	-
- Công ty TNHH Elmich Việt Nam	10.000.000.000	-	10.000.000.000	-
- Công ty CP Thực phẩm Lâm Đồng	122.899.899.639	-	122.899.899.639	-
- Công ty CP Biocont Việt Nam	-	-	2.550.000.000	(2.142.052.887)
Đầu tư vào Công ty liên kết ^[*]	39.655.240.548	-	39.655.240.548	-
- Công ty CP Dược-Thiết bị Y tế Đà Nẵng	39.655.240.548	-	39.655.240.548	-
Các khoản đầu tư khác	247.894	-	247.894	-
	372.555.388.081	-	375.105.388.081	(2.142.052.887)

Công ty Cổ phần Elmich

Địa chỉ: Tầng 3, số 122 Đường Nguyễn Lương Bằng
phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

[¹] Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tại ngày 31/12/2018, Giá trị hợp lý của khoản đầu tư khác được xác định căn cứ vào giá đóng cửa trên sàn HOSE tại ngày 28/12/2018, cụ thể như sau:

	31/12/2018				01/01/2018			
	Số lượng	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Số lượng	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Tổng giá trị cổ phiếu								
- Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI (SSI)	9	204.753	239.850	-	9	204.753	259.200	-
- Công ty Cổ phần Phát triển nhà Thủ Đức (TDH)	2	16.843	20.200	-	2	16.843	29.600	-
- Ngân hàng TMCP Quân Đội (MBB)	2	26.298	38.900	-	2	26.298	50.800	-
		247.894	298.950	-		247.894	339.600	-

Đầu tư vào công ty con

Thông tin chi tiết về các công ty con của Công ty vào ngày 31/12/2018 như sau:

Tên công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH SX Đồ gia dụng Elmich	Quận Đống Đa, Hà Nội	100%	100%	Sản xuất các sản phẩm về đồ gia dụng
Công ty TNHH Elmich Việt Nam	Huyện Lục Bình, tỉnh Hà Nam	100%	100%	Kinh doanh các sản phẩm, hàng hóa là đồ gia dụng
Công ty CP Thực phẩm Lâm Đồng	Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	51%	51%	Sản xuất, kinh doanh các loại rượu, đồ uống; chế biến nhân điều xuất khẩu

Lý do thay đổi đối với từng khoản đầu tư vào công ty con:

Công ty đã chuyển nhượng 255.000 cổ phần của Công ty CP Biocont Việt Nam với tổng giá trị chuyển nhượng là 204.000.000 VND. Sau giao dịch này, Công ty không còn sở hữu cổ phần tại Công ty này.

Đầu tư vào công ty liên kết

Thông tin chi tiết về công ty liên kết của Công ty vào ngày 31/12/2018 như sau:

Tên công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty CP Dược- Thiết bị Y tế Đà Nẵng	Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	20,06%	20,06%	Kinh doanh xuất nhập khẩu dược phẩm, dược liệu, hoá chất, trang thiết bị y tế-khoa học kỹ thuật, thực phẩm dinh dưỡng và phòng bệnh.

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty và Công ty con, Công ty liên kết trong năm: Xem Thuyết minh 35.

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn				
- Công ty TNHH iMARKET Việt Nam- Chi nhánh Hồ Chí Minh	63.800.445.720	-	30.127.900.000	-
- Chi nhánh Công ty TNHH Elmich Việt Nam	30.589.371.189	-	24.090.655.272	-
- Công ty Cổ phần Dịch vụ thương mại Tổng hợp Vincommerce	9.072.894.149	-	2.561.261.728	-
- Công ty TNHH Thương mại VHC	6.036.008.653	-	3.784.263.737	-
- Công ty Cổ phần Mediamart Việt Nam	9.977.232.037	-	1.924.047.951	-
- Phải thu các đối tượng khác	18.095.632.460	(432.620)	19.747.405.046	(129.786)
	137.571.584.208	(432.620)	82.235.533.734	(129.786)
b) Phải thu các bên liên quan	30.589.371.189	-	24.090.655.272	-
<i>(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 35)</i>				

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Trả trước cho người bán chi tiết theo khách hàng có số dư lớn				
- Công ty TNHH Quảng cáo Truyền hình Duy Anh	-	-	1.105.000.000	-
- Công ty DO MO S.P.A	-	-	1.452.205.227	-
- Trả trước cho người bán ngắn hạn khác	348.611.284	-	376.411.444	-
	348.611.284	-	2.933.616.671	-

7. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn				
Phải thu tạm ứng	472.369.488	-	320.141.781	-
Phải thu khác	216.555.580	-	47.798.027.597	- 7.286.539
- Công Ty TNHH Sản Xuất Đồ Gia Dụng Elmich	-	-	10.754.608.017	-
- Công ty TNHH ELMICH Việt Nam	-	-	36.938.097.395	-
- Chi nhánh Công ty TNHH Elmich Việt Nam	58.577.542	-	-	-
- Các khoản phải thu khác	157.978.038	(28.999.869)	105.322.185	(7.286.539)
	688.925.068	(28.999.869)	48.118.169.378	(7.286.539)
b) Dài hạn				
Ký cược, ký quỹ	243.780.000	-	243.780.000	-
	243.780.000	-	243.780.000	-
c) Phải thu khác là các bên liên	58.577.542	-	47.692.705.412	-
<i>(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 35)</i>				

8. NỢ XẤU

Các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi:

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Các đối tượng khác	29.432.489	-	24.721.082	17.304.757
	29.432.489	-	24.721.082	17.304.757

9. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Công cụ, dụng cụ	351.045.654	-	100.217.516	-
Hàng hoá	93.299.632.464	-	68.870.668.134	-
Hàng gửi đi bán	44.103.934	-	57.322.567	-
	93.712.537.972	-	69.028.208.217	-

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
- Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	229.452.641	113.486.814
- Chi phí thuê cửa hàng	322.500.000	647.045.456
- Chi phí thuê quảng cáo	2.361.872.312	-
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	193.893.388	120.340.686
	3.107.718.341	880.872.956
b) Dài hạn		
- Chi phí sửa chữa	-	463.972.290
- Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	2.132.194.538	1.251.071.882
- Chi phí làm biển quảng cáo	11.673.083	1.821.782.099
- Chi phí trả trước dài hạn khác	203.919.518	15.812.562
	2.347.787.139	3.552.638.833

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	2.875.976.364	115.616.800	2.991.593.164
- Mua trong năm	345.099.818	35.340.000	380.439.818
Số dư cuối năm	3.221.076.182	150.956.800	3.372.032.982
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	569.750.101	40.809.301	610.559.402
- Khấu hao trong năm	304.373.326	36.598.261	340.971.587
Số dư cuối năm	874.123.427	77.407.562	951.530.989
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	2.306.226.263	74.807.499	2.381.033.762
Tại ngày cuối năm	2.346.952.755	73.549.238	2.420.501.993

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tại ngày 31/12/2018, tài sản cố định vô hình đang quản lý và sử dụng của công ty là phần mềm máy tính có nguyên giá là 135.000.000 VND, giá trị khấu hao trong năm là 39.282.987 VND và giá trị hao mòn lũy kế đến ngày 31/12/2018 là 89.355.903 VND.

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang là chi phí mua sắm phần mềm quản lý hệ thống phân phối DMS, phần mềm quản trị nhân sự tính lương và xây dựng báo cáo quản trị và các chi phí tập hợp trong thời gian mua sắm, cài đặt, chạy thử của Công ty.

Công ty Cổ phần Elmich

Địa chỉ: Tầng 3, số 122 Nguyễn Lương Bằng, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn				
- Công ty TNHH Sản Xuất Đồ Gia Dụng Elmich	45.545.439.988	45.545.439.988	43.283.095.640	43.283.095.640
- Công ty TNHH ELMICH Việt Nam	2.776.316.679	2.776.316.679	28.516.048.690	28.516.048.690
- Công ty TNHH thương mại VHC	1.433.603.953	1.433.603.953	-	-
- Công ty Cổ phần Mediamart Việt Nam	1.434.302.692	1.434.302.692	1.129.299.670	1.129.299.670
- Phải trả cho các đối tượng khác	4.300.149.804	4.300.149.804	3.232.631.941	3.232.631.941
	55.489.813.116	55.489.813.116	76.161.075.941	76.161.075.941
b) Phải trả người bán là các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 35)	48.321.756.667	48.321.756.667	71.799.144.330	71.799.144.330

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	-	522.990.235	5.155.986.720	3.080.482.752	-	2.598.494.203
Thuế xuất, nhập khẩu	-	2.215.862	325.441.210	325.441.210	-	2.215.862
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.910.925.705	3.515.471.059	3.737.164.632	-	1.689.232.132
Thuế thu nhập cá nhân	-	134.358.044	1.252.472.165	829.258.564	-	557.571.645
Các loại thuế khác	-	898.543	1.226.046.013	1.204.653.156	-	22.291.400
	-	2.571.388.389	11.475.417.167	9.177.000.314	-	4.869.805.242

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính riêng có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Công ty Cổ phần Elmich

Địa chỉ: Tầng 3, số 122 Đường Nguyễn Lương Bằng
phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

16. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
- Công ty TNHH HDY Việt Nam	11.115.342	57.606.518
- Công ty TNHH YOUNGONE Nam Định	2.317.565.250	-
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn khác	905.621.180	523.373.528
	3.234.301.772	580.980.046

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
- Trích trước chi phí thuê quầy, kệ	60.765.362	167.790.909
- Trích trước chi phí thuê kho, thuê văn phòng	35.903.637	663.132.728
- Trích trước chi phí quảng cáo	946.142.592	-
- Trích trước chi phí chiết khấu thanh toán	199.459.295	-
- Trích trước chi phí hoa hồng môi giới ^[*]	10.608.231.485	6.484.700.000
- Trích trước khác	1.421.386.884	627.150.388
	13.271.889.255	7.942.774.025

[*] Trích trước theo hợp đồng số 01092018/HĐMG ngày 01/09/2018 và hợp đồng 05092018/HĐMG ngày 05/09/2018 giữa YUSHUAI CO., LIMITED và Công ty Cổ phần Elmich. Số dư tại ngày 31/12/2018 là chi phí hoa hồng môi giới phải trả tương ứng với phần doanh thu Công ty Cổ phần Elmich đã ghi nhận trong năm.

18. PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
Kinh phí công đoàn	259.397.960	216.065.500
Bảo hiểm xã hội	-	88.400.556
Bảo hiểm y tế	27.205.320	51.698.504
Bảo hiểm thất nghiệp	13.957.579	25.947.679
Các khoản phải trả, phải nộp khác	5.514.418.777	16.457.473.833
- Phải trả tạm ứng	259.647.005	206.020.398
- Chi nhánh Công ty TNHH Elmich Việt Nam	-	48.282.782
- Phải trả Ông Đỗ Thành Trung ^(*)	5.252.575.755	16.169.466.555
- Phải trả, phải nộp khác	2.196.017	33.704.098
	5.814.979.636	16.839.586.072
b) Dài hạn		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	200.000.000	200.000.000
	200.000.000	200.000.000
c) Phải trả các bên liên quan	5.252.575.755	16.217.749.337
<i>(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 35)</i>		

(*) Khoản vay phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất 0%.

Công ty Cổ phần Elmich

Địa chỉ: Tầng 3, số 122 Nguyễn Lương Bằng, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	01/01/2018		Trong năm		31/12/2018	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
- Ông Đỗ Thành Trung	-	-	22.000.000.000	-	22.000.000.000	22.000.000.000
	-	-	22.000.000.000	-	22.000.000.000	22.000.000.000

a, Thông tin chi tiết liên quan đến khoản vay ngắn hạn:

Khoản vay theo hợp đồng vay số 002/HĐMT/ELM-DTT ngày 14/11/2018 và hợp đồng vay số 003/HĐMT/ELM-DTT ngày 03/12/2018 giữa Công ty Cổ phần Elmich và ông Đỗ Thành Trung với nội dung cụ thể như sau:

- Thời hạn vay: 3 tháng tính từ ngày giải ngân;
- Mục đích vay: Phục vụ hoạt động kinh doanh thương mại;
- Lãi suất vay: 6,95%;
- Số dư tại ngày 31/12/2018: 22.000.000.000 VND.

b) Thuyết minh chi tiết về các khoản vay và nợ thuê tài chính đối với các bên liên quan:

Mối quan hệ	31/12/2018		01/01/2018	
	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
	VND	VND	VND	VND
- Ông Đỗ Thành Trung	Chủ tịch Hội đồng quản trị	22.000.000.000	151.080.556	-



20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu kỳ trước	400.000.000.000	30.336.905.025	51.656.120.368	481.993.025.393
Tăng vốn trong năm trước	40.000.000.000	(30.336.905.025)	(9.663.094.975)	-
Lãi trong năm trước	-	-	23.315.661.238	23.315.661.238
Số dư cuối năm trước	440.000.000.000	-	65.308.686.631	505.308.686.631
Số dư đầu năm nay	440.000.000.000	-	65.308.686.631	505.308.686.631
Lãi trong năm nay	-	-	25.144.529.186	25.144.529.186
Truy thu thuế			(12.469.906)	(12.469.906)
Số dư cuối năm nay	440.000.000.000	-	90.440.745.911	530.440.745.911

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2018	Tỷ lệ	01/01/2018	Tỷ lệ
	VND	%	VND	%
Ông Đỗ Thành Trung	253.594.000.000	57,6%	132.000.000.000	30,0%
Ông Đỗ Hùng Sơn	22.000.000.000	5,0%	22.000.000.000	5,0%
Ông Đỗ Xuân Hiếu	22.000.000.000	5,0%	22.000.000.000	5,0%
Các cổ đông khác	142.406.000.000	32,4%	264.000.000.000	60,0%
Cộng	440.000.000.000	100%	440.000.000.000	100%

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	440.000.000.000	440.000.000.000
- Vốn góp đầu năm	440.000.000.000	400.000.000.000
- Vốn góp tăng trong năm	-	40.000.000.000
- Vốn góp cuối năm	440.000.000.000	440.000.000.000

d) Cổ phiếu

	31/12/2018	01/01/2018
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	44.000.000	44.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	44.000.000	44.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	44.000.000	44.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	44.000.000	44.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	44.000.000	44.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phiếu.

21. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

a, Tài sản thuê ngoài

Công ty thuê tài sản phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

Công ty Cổ phần Elmich

Địa chỉ: Tầng 3, số 122 Đường Nguyễn Lương Bằng
phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

- Thuê văn phòng tại số tầng 17, tòa nhà 319 Tower số 63, đường Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội theo hợp đồng thuê hoạt động thời hạn là 5 năm kể từ ngày 29/06/2015;
- Thuê văn phòng làm showroom tại số 47/640 Nguyễn Văn Cừ, tổ 13, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội với thời hạn thuê 5 kể năm từ ngày 02/01/2015;
- Thuê văn phòng làm phòng bảo hành tại tầng 3, số 122 Nguyễn Lương Bằng, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội với thời hạn thuê 3 năm kể từ ngày 15/04/2017;
- Thuê kho tại Cụm công nghiệp Duyên Thái, Thường Tín, Hà Nội với thời hạn thuê 5 năm kể từ ngày 01/02/2015.

Các khoản phải trả trong tương lai theo hợp đồng được xác định cụ thể trong 1 năm đến 2 năm đầu, sau đó đơn giá thuê có thể điều chỉnh theo tình hình thực tế.

b, Ngoại tệ các loại

	31/12/2018	01/01/2018
USD	3.886,00	424,20

22. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
Doanh thu bán hàng hóa	390.928.651.337	280.634.187.966
	390.928.651.337	280.634.187.966
Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 35)	87.487.608.361	45.923.128.022

23. CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
Chiết khấu thương mại	9.243.924.076	11.733.039.359
Giảm giá hàng bán	160.993.549	27.462.550
Hàng bán bị trả lại	3.279.571.129	2.332.592.287
	12.684.488.754	14.093.094.196

24. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
Giá vốn của hàng hoá đã bán	272.267.983.291	184.193.206.692
	272.267.983.291	184.193.206.692

25. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	201.071.802	204.458.268
Lãi bán các khoản đầu tư	-	3.033.311.470
Cổ tức, lợi nhuận được chia	11.475.294.200	10.684.450.200
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	36.204.254	31.398.405
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	25.225.605	26.282.420
	11.737.795.861	13.979.900.763

26. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
Lãi tiền vay	151.080.556	-
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	1.695.498.372	2.110.640.463
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư tài chính	2.346.000.000	2.070.420.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	173.095.036	31.380.755
Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(2.142.052.887)	(5.516.927.066)
Chi phí tài chính khác	-	40.425.475
	2.223.621.077	(1.264.060.373)

27. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.619.933.492	1.999.283.838
Chi phí nhân công	27.898.894.771	26.637.904.819
Chi phí khấu hao tài sản cố định	144.971.485	98.085.966
Chi phí dịch vụ mua ngoài	37.644.371.123	23.747.344.009
Chi phí khác bằng tiền	7.800.648.233	7.111.651.257
	75.108.819.104	59.594.269.889

28. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	360.136.702	287.387.649
Chi phí nhân công	5.935.554.834	6.574.459.183
Chi phí khấu hao tài sản cố định	235.283.089	169.131.439
Chi phí dự phòng	22.016.164	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.127.784.009	2.748.198.677
Chi phí khác bằng tiền	2.266.628.826	2.296.436.232
	11.947.403.624	12.075.613.180

29. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
Tiền phạt thu được	72.869.882	578.947.578
Thu hỗ trợ	101.168.882	71.491.402
Các khoản khác	109.128.652	45.144.206
	283.167.416	695.583.186

30. CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
Chi phí tiền phạt chậm nộp thuế, bảo hiểm	12.460.581	4.864.249
Các khoản khác	54.191.842	78.004.022
	66.652.423	82.868.271

31. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	28.650.646.341	26.534.680.060
Các khoản điều chỉnh tăng	355.233.633	244.864.249
- Các khoản tiền chậm nộp	12.460.581	4.864.249
- Các khoản chi phí không được trừ khác	342.773.052	240.000.000
Các khoản điều chỉnh giảm	11.475.294.200	10.684.450.200
- Thu nhập từ chia cổ tức được miễn thuế TNDN	11.475.294.200	10.684.450.200
Thu nhập chịu thuế TNDN	17.530.585.774	16.095.094.109
Chi phí thuế TNDN hiện hành (20%)	3.506.117.155	3.219.018.822
Truy thu thuế TNDN năm 2017	9.353.904	-
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	1.910.925.705	1.862.386.755
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(3.737.164.632)	(3.170.479.872)
Tổng thuế TNDN phải nộp cuối năm	1.689.232.132	1.910.925.705

32. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.980.070.194	2.286.671.487
Chi phí nhân công	33.834.449.605	33.212.364.002
Chi phí khấu hao tài sản cố định	380.254.574	267.217.405
Chi phí dự phòng	22.016.164	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	40.772.155.132	26.495.542.686
Chi phí khác bằng tiền	10.067.277.059	9.408.087.489
	87.056.222.728	71.669.883.069

Công ty Cổ phần Elmich

Địa chỉ: Tầng 3, số 122 Đường Nguyễn Lương Bằng
phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

	Từ 1 năm trở xuống VND	Từ 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2018				
Đầu tư dài hạn	-	247.894	-	247.894
Cộng	-	247.894	-	247.894
Tại ngày 01/01/2018				
Đầu tư dài hạn	-	247.894	-	247.894
Cộng	-	247.894	-	247.894

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2018				
Tiền và các khoản tương đương tiền	26.346.913.187	-	-	26.346.913.187
Phải thu khách hàng, phải thu khác	138.231.076.787	243.780.000	-	138.474.856.787
Các khoản cho vay	205.000.000	-	-	205.000.000
Cộng	164.782.989.974	243.780.000	-	165.026.769.974

Công ty Cổ phần Elmich

Địa chỉ: Tầng 3, số 122 Đường Nguyễn Lương Bằng
phường Nam Đông, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2018				
Tiền và các khoản tương đương tiền	31.074.629.469	-	-	31.074.629.469
Phải thu khách hàng, phải thu khác	130.346.286.787	243.780.000	-	130.590.066.787
Các khoản cho vay	205.000.000	-	-	205.000.000
Cộng	161.625.916.256	243.780.000	-	161.869.696.256

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2018				
Vay và nợ	22.000.000.000	-	-	22.000.000.000
Phải trả người bán, phải trả khác	61.304.792.752	200.000.000	-	61.504.792.752
Chi phí phải trả	13.271.889.255	-	-	13.271.889.255
	96.576.682.007	200.000.000	-	96.776.682.007
Tại ngày 01/01/2018				
Phải trả người bán, phải trả khác	93.000.662.013	200.000.000	-	93.200.662.013
Chi phí phải trả	7.942.774.025	-	-	7.942.774.025
	100.943.436.038	200.000.000	-	101.143.436.038

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

34. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính riêng này.

35. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Công ty có các giao dịch phát sinh trong năm và số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với các bên liên quan như sau (riêng đối với các khoản vay với các bên liên quan được nêu tại thuyết minh số 19):

Giao dịch phát sinh trong năm:

	Mối quan hệ	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Doanh thu bán hàng		87.351.225.999	45.923.128.022
- Công ty TNHH Sản xuất Đồ gia dụng Elmich	Công ty con	2.138.486.074	383.270.900
- Công ty TNHH Elmich Việt Nam	Công ty con	4.581.789.900	3.418.032.000
- Chi nhánh Công ty TNHH Elmich Việt Nam	Chi nhánh của Công ty con	80.630.950.025	42.121.825.122
Mua hàng hóa		290.755.714.499	260.445.623.032
- Công ty TNHH Sản xuất Đồ gia dụng Elmich	Công ty con	285.848.997.743	248.974.812.800
- Công ty TNHH Elmich Việt Nam	Công ty con	2.156.563.157	4.758.537.500
- Chi nhánh Công ty TNHH Elmich Việt Nam	Chi nhánh của Công ty con	2.750.153.599	6.712.272.732
Phí mua hàng		6.683.434.894	6.921.636.364
- Công ty TNHH Sản xuất Đồ gia dụng Elmich	Công ty con	6.683.434.894	6.921.636.364
Phí mua hàng phân bổ		1.778.638.610	2.275.651.879
- Công ty TNHH Elmich Việt Nam	Công ty con	90.391.273	136.727.003
- Chi nhánh Công ty TNHH Elmich Việt Nam	Chi nhánh của Công ty con	1.688.247.337	2.138.924.876
Trả lại hàng hóa		1.324.263.510	28.193.109.178
- Công ty TNHH Sản xuất Đồ gia dụng Elmich	Công ty con	1.228.245.030	27.773.976.186
- Chi nhánh Công ty TNHH Elmich Việt Nam	Chi nhánh của Công ty con	96.018.480	419.132.992
Chiết khấu thương mại		13.172.793	58.773.876
- Chi nhánh Công ty TNHH Elmich Việt Nam	Chi nhánh của Công ty con	13.172.793	58.773.876
Hàng bán trả lại		1.256.162.800	444.500.896
- Chi nhánh Công ty TNHH Elmich Việt Nam	Chi nhánh của Công ty con	1.256.162.800	444.500.896
Cổ tức, lợi nhuận được chia		11.475.282.000	10.564.582.000
- Công ty CP Dược- Thiết bị Y tế Đà Nẵng	Công ty liên kết	-	2.589.300.000
- Công ty TNHH Elmich Việt Nam	Công ty con	4.000.000.000	500.000.000
- Công ty CP Thực phẩm Lâm Đồng	Công ty con	7.475.282.000	7.475.282.000

Công ty Cổ phần Elmich

Địa chỉ: Tầng 3, số 122 Đường Nguyễn Lương Bằng
phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Mối quan hệ	31/12/2018	01/01/2018
		VND	VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng		30.589.371.189	24.090.655.272
- Chi nhánh Công ty TNHH Elmich Việt Nam	Chi nhánh của Công ty con	30.589.371.189	24.090.655.272
Phải thu ngắn hạn khác		58.577.542	47.692.705.412
- Công ty TNHH Sản xuất Đồ gia dụng Elmich	Công ty con	-	10.754.608.017
- Công ty TNHH Elmich Việt Nam	Công ty con	-	36.938.097.395
- Chi nhánh Công ty TNHH Elmich Việt Nam	Chi nhánh của Công ty con	58.577.542	-
Phải trả cho người bán ngắn hạn		48.321.756.667	71.799.144.330
- Công ty TNHH Sản xuất Đồ gia dụng Elmich	Công ty con	45.545.439.988	43.283.095.640
- Công ty TNHH Elmich Việt Nam	Công ty con	2.776.316.679	28.516.048.690
Phải trả ngắn hạn khác		5.252.575.755	16.217.749.337
- Công ty TNHH Sản xuất Đồ gia dụng Elmich	Công ty con	-	48.282.782
- Ông Đỗ Thành Trung	Chủ tịch HĐQT	5.252.575.755	16.169.466.555

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
Thu nhập của Giám đốc	664.800.000	664.800.000

36. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được Công ty TNHH kiểm toán TTP kiểm toán.

Công ty Cổ phần Elmich

Địa chỉ: Tầng 3, số 122 Đường Nguyễn Lương Bằng
phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Một số chỉ tiêu được điều chỉnh, phân loại lại cho phù hợp với số liệu so sánh năm nay, cụ thể như sau:

	Mã số	Phân loại lại VND	Đã trình bày trên báo cáo năm trước VND
a/ Bảng Cân đối kế toán riêng			
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	82.235.533.734	95.869.642.844
- Phải thu ngắn hạn khác	136	48.118.169.378	50.630.664.913
- Phải trả người bán ngắn hạn	311	76.161.075.941	89.795.185.051
- Phải trả ngắn hạn khác	319	16.839.586.072	19.352.081.607
b/ Báo cáo Kết quả kinh doanh riêng			
- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	266.541.093.770	269.144.595.939
- Giá vốn hàng bán	22	184.193.206.692	178.094.708.739
- Chi phí bán hàng	26	59.594.269.889	68.273.103.674
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	12.075.613.180	12.098.779.517
c/ Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ riêng			
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(33.715.173.969)	(49.861.778.614)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	39.095.072.412	55.241.677.057


Phạm Thùy Dương
Người lập biểu


Lê Thị Hải Yến
Kế toán trưởng


Đỗ Trường Khanh
Giám đốc thường trực
Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2019

